

Số: /LĐTBOXH-CSLĐ
V/v triển khai thực hiện Nghị định số
70/2023/NĐ-CP ngày 19/8/2023
của Chính phủ

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, công tác tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Ngày 18 tháng 9 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; ***Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2023.***

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông tin đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được biết và nghiên cứu, áp dụng các nội dung quy định tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính đối với người lao động nước ngoài và thực hiện chấp thuận giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với các trường hợp theo quy định tại điểm đ, khoản 11, Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, trong đó bao gồm cả các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghiệp. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị tìm hiểu và đăng ký thực hiện thủ tục hành chính trên **Cổng dịch vụ công giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ninh**, <https://dichvucong.quangninh.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia, <http://dichvucong.gov.vn>.

Đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo phạm vi, chức năng nhiệm vụ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 nêu trên tới các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cá nhân có sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn quản lý biết, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vấn đề vướng mắc, đề nghị liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), điện thoại: (0203)-3634.669 - máy lẻ 257 hoặc 259 để được giải đáp, hướng dẫn./.

(Sở Lao động - TB&XH gửi kèm theo hướng dẫn các bước chuẩn bị hồ sơ liên quan đến người lao động nước ngoài để các đơn vị kham khảo, thực hiện).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - TB&XH (để biết);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để biết);
- Công an tỉnh (để biết);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng LĐTBXH các H. Tx, Tp (để biết).
- Ban biên tập Cổng TTĐT của Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, CSLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN NINH
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

HƯỚNG DẪN CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ HỒ SƠ LIÊN QUAN
ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

A. VĂN BẢN QUY ĐỊNH

- Bộ luật Lao động năm 2019; Từ Điều 151 - Điều 157;
- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 của Chính phủ

B. CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ VÀ THỰC HIỆN

I. BƯỚC 1

Xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (LĐNN)

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (người sử dụng lao động trừ nhà thầu)

Thực hiện Mẫu 1/PLI , Nghị định số 70/2023/NĐ-CP	Thực hiện Mẫu 2/PLI , Nghị định số 70/2023/NĐ-CP
Xác định nhu cầu sử dụng người LĐNN và báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người LĐNN.	Nếu thay đổi nhu cầu sử dụng người LĐNN về vị trí, chức danh, công việc, hình thức làm việc, số lượng, địa điểm, thì người sử dụng lao động phải báo cáo trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người LĐNN.

Lưu ý:

Kể từ ngày 01/01/2024, trong thời gian ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến báo cáo giải trình, người sử dụng lao động thực hiện **thông báo tuyển dụng** người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người LĐNN trên **Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội (Cục Việc làm) hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm** nơi người LĐNN dự kiến làm việc.

Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: vị trí và chức danh công việc, mô tả công việc, số lượng, yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm, mức lương, thời gian, và địa điểm làm việc.

Sau khi không tuyển được người lao động Việt Nam vào các vị trí tuyển dụng người LĐNN, người sử dụng lao động có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người LĐNN và thực hiện báo cáo giải trình theo Mẫu 01/PL1 hoặc Mẫu 02/PLI nêu trên.

(Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ)

***Các trường hợp không cần thực hiện giải trình nhu cầu sử dụng người LĐNN:**

- Khoản 3, 4, 5, 6, 8, Điều 154 Bộ luật Lao động

“3. Là Trưởng văn phòng đại diện, dự án hoặc chịu trách nhiệm chính về hoạt động của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

4. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để thực hiện chào bán dịch vụ.

5. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để xử lý sự cố, tình huống kỹ thuật, công nghệ phức tạp nảy sinh làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất, kinh doanh mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không xử lý được.

6. Là luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của Luật luật sư.

8. Người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.”

- Khoản 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều 7 Nghị định 152/2020/NĐ-CP

“1. Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty TNHH có giá trị từ 3 tỷ đồng trở lên.

2. Là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.

4. Vào Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn và kỹ thuật hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, theo dõi đánh giá, quản lý và thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) theo quy định hay thỏa thuận trong các điều ước quốc tế về ODA đã ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài.

5. Được Bộ Ngoại giao cấp giấy phép hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Tình nguyện viên quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

8. Vào Việt Nam làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và không quá 03 lần trong 01 năm.

9. Vào Việt Nam thực hiện thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh ký kết theo quy định của pháp luật.

10. Học sinh, sinh viên đang học tập tại các trường, cơ sở đào tạo ở nước ngoài có thỏa thuận thực tập trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam; học viên thực tập, tập sự trên tàu biển Việt Nam.

11. Thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

12. Có hộ chiếu công vụ vào làm việc cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

13. Người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại.

14. Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận người lao động nước ngoài vào Việt Nam để giảng dạy, nghiên cứu.”

2. Đối với nhà thầu

Trước khi tuyển người LĐNN, nhà thầu có trách nhiệm kê khai số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của người LĐNN cần tuyển đề thực gói thầu tại Việt Nam và đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người LĐNN theo Mẫu 4/PLI, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.

Trường hợp nhà thầu có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung số lao động đã kê khai thì chủ đầu tư phải xác nhận phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu lao động cần sử dụng của nhà thầu theo Mẫu số 5/PLI, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.

(Điều 5 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP; Sửa đổi tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ)

III. BƯỚC 2

Thực hiện hồ sơ cấp giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ, thông báo không thuộc trường hợp xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ

1. Giấy phép lao động

	Cấp mới	Cấp lại	Gia hạn
Thành phần hồ sơ	Điều 9, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP	Điều 13, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP	Điều 17, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP
Điều kiện	Nộp hồ sơ lên Công dịch vụ công Quảng Ninh hoặc Công dịch vụ công Quốc gia trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng LĐNN	Thuộc một trong các trường hợp: (1) GPLĐ còn thời hạn bị mất, bị hỏng (2) Thay đổi họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa điểm làm việc, đổi tên DN mà không thay đổi mã số DN ghi trong GPLĐ còn thời hạn	GPLĐ đã được cấp còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày
Thời gian giải quyết	- 03 ngày làm việc (dưới 10 hồ sơ); - 05 ngày làm việc (trên 10 hồ sơ)	02 ngày làm việc	- 03 ngày làm việc (dưới 10 hồ sơ); - 05 ngày làm việc (trên 10 hồ sơ)
Kết quả nhận	Giấy phép lao động		
<i>(Sửa đổi, bổ sung tại điểm a, b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của CP)</i>			

2. Xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ

	Người LĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ
Đối tượng thực hiện	<p>- Khoản 3, 5, 7, 8 Điều 154 của Bộ luật Lao động:</p> <p>“3. Là Trưởng văn phòng đại diện, dự án hoặc chịu trách nhiệm chính về hoạt động của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>5. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để xử lý sự cố, tình huống kỹ thuật, công nghệ phức tạp nảy sinh làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất, kinh doanh mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không xử lý được.</p> <p>7. Trường hợp theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>8. Người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh</p>

<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p><i>thổ Việt Nam”</i></p> <p>- Khoản 3, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13 Điều 7, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP <i>“3. Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới, bao gồm: kinh doanh, thông tin, xây dựng, phân phối, giáo dục, môi trường, tài chính, y tế, du lịch, văn hóa giải trí và vận tải.</i></p> <p><i>4. Vào Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn và kỹ thuật hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, theo dõi đánh giá, quản lý và thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) theo quy định hay thỏa thuận trong các điều ước quốc tế về ODA đã ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài.</i></p> <p><i>5. Được Bộ Ngoại giao cấp giấy phép hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>7. Tình nguyện viên.</i></p> <p><i>9. Vào Việt Nam thực hiện thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh ký kết theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>10. Học sinh, sinh viên đang học tập tại các trường, cơ sở đào tạo ở nước ngoài có thỏa thuận thực tập trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam; học viên thực tập, tập sự trên tàu biển Việt Nam.</i></p> <p><i>12. Có hộ chiếu công vụ vào làm việc cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.</i></p> <p><i>13. Người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại.”</i></p> <p>- Khoản 6, 14 Điều 8, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 70/2023/NĐ-CP <i>“6. Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cử sang Việt Nam giảng dạy, nghiên cứu tại trường quốc tế thuộc quản lý của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài hoặc Liên hợp quốc; các cơ sở, tổ chức được thành lập theo các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.</i></p> <p><i>14. Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận người LDNN vào Việt Nam để thực hiện các công việc sau:</i></p> <p><i>a) Giảng dạy, nghiên cứu</i></p> <p><i>b) Làm nhà quản lý, giám đốc điều hành, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài hoặc tổ chức liên chính phủ đề nghị thành lập tại Việt Nam.”</i></p>
<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>Theo khoản 3, Điều 8, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP</p>
<p>Thời gian thực hiện</p>	<p>Nộp hồ sơ lên công dịch vụ công trước ít nhất 10 ngày, kể từ ngày người LDNN bắt đầu làm việc</p>
<p>Thời gian giải quyết</p>	<p>03 ngày làm việc</p>
<p>Kết quả nhận được</p>	<p>Giấy xác nhận (Mẫu số 10/PLI Nghị định số 152/2020/NĐ-CP)</p>

3. Thông báo không thuộc trường hợp xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ

	Thông báo không thuộc trường hợp xác nhận người LĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động
Đối tượng thực hiện	<p>- Khoản 4, 6 điều 154 của Bộ luật Lao động <i>“4. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để thực hiện chào bán dịch vụ. 6. Là luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của Luật Luật sư.”</i></p> <p>- Khoản 1, 2, 8 và 11 Điều 7 Nghị định 152/2020/NĐ-CP <i>“1. Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên. 2. Là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên. 8. Vào Việt Nam làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và không quá 03 lần trong 01 năm. 11. Thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam quy định tại điểm l khoản 1 Điều 2 Nghị định này.”</i></p>
Thành phần hồ sơ <i>(không quy định mẫu)</i>	<p>- Thông báo có các thông tin: Thông tin chung của tổ chức, doanh nghiệp như Mẫu 11/PL1; Họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu; (tên, địa điểm làm việc); Ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc; Lý do không thuộc trường hợp xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ</p> <p>- Tài liệu đính kèm chứng minh thuộc các đối tượng nêu trên</p>
Thời gian thực hiện	Trước ít nhất 03 ngày, kể từ ngày người LĐNN bắt đầu làm việc
Địa điểm nhận hồ sơ	Do không phải thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (địa chỉ: Quầy 37-38 Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Quảng Ninh, phường Hồng Hà - TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)
Kết quả nhận được	Văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo về việc đã tiếp nhận hồ sơ của đơn vị.

IV. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và hình thức nộp

1. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi GPLĐ đối với người lao động nước ngoài theo quy định tại điểm đ, khoản 11, Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ, gồm:

- Làm việc cho người sử dụng lao động theo quy định tại điểm a, b, h, i, k, l khoản 2 Điều 2 NĐ số 152/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“a. Doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư hoặc theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b. Nhà thầu tham dự thầu, thực hiện hợp đồng;

h. Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc của nhà thầu nước ngoài được đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật;

i. Tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

k. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật HTX;

l. Hộ kinh doanh, cá nhân được phép hoạt động KD theo quy định của pháp luật.”

- Làm việc cho cơ quan, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập theo quy định tại điểm c, d, e khoản 2 Điều 2 NĐ số 152/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“c. Văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập;

d. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

e. Tổ chức sự nghiệp, cơ quan giáo dục được thành lập theo quy định của pháp luật.”

- Làm việc cho người sử dụng lao động tại nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Địa điểm tiếp nhận:

- Quầy 37-38 Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh (Bộ phận thường trực nhận thủ tục hành chính của Sở Lao động - TB&XH)

- Địa chỉ: Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

3. Hình thức nộp

- **Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân** tạo lập tài khoản và nộp hồ sơ tại:

(1) **Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Ninh**
<https://dichvucong.quangninh.gov.vn>




(2) Hoặc **Cổng dịch vụ công quốc gia**: <https://dichvucong.gov.vn>

Cổng Dịch vụ công Quốc gia x chụp màn hình máy tính - Google x +

dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html

Cổng Dịch vụ công... SỔ THỦ TỤC CÔNG... Danh sách cấp GPL... Quảng Ninh Thông tư 21/2018/... Nghị định 152/202... Hệ thống cơ sở dữ l... Tắt cả dấu trang



CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

Đăng ký Đăng nhập

Giới thiệu Thông tin và dịch vụ Thanh toán trực tuyến Phản ánh kiến nghị Thủ tục hành chính Hỗ trợ

Nhập từ khoá tìm kiếm Tìm kiếm nâng cao

Dịch vụ công trực tuyến

Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương

Dịch vụ công liên thông: Khai sinh, Khai tử

Thông báo bảo trì, nâng cấp Hệ thống bên CSGT
Ngày 21/07/2023

Hướng dẫn khắc phục lỗi khi đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
Ngày 29/07/2022

Cung cấp dịch vụ công "Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp" trên Cổng...
Ngày 22/04/2022

CÔNG DÂN DOANH NGHIỆP

Windows 1:09 CH 25/09/2023